



BỘ 208 CÂU TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM MÔN LỊCH SỬ 12 NĂM 2020

Câu 1: Tại sao đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác Việt Nam ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Để độc chiếm thị trường Việt Nam.
- B. Do chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.
- C. Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra..
- D. Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng mà thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn sau chiến tranh.

Câu 2: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có điểm gì mới?

- A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế
- B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su
- C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng
- D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc..

Câu 3: Các thủ đoạn chính trị, văn hóa- giáo dục của đế quốc Pháp sau chiến tranh nhằm mục đích gì?

- A. Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa.
- B. Phục vụ cho chính sách “khai hóa” của bọn thực dân, gây tâm lý tự ti
- C. Phục vụ cho chính sách cai trị chuyên chế triệt để, mọi quyền hành đều nằm trong tay người Pháp
- D. Phục vụ cho chính sách “chia để trị” để chia rẽ dân tộc ta

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

- A. Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản
- B. Phân hóa sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân. Xuất hiện giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, vô sản..
- C. Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng
- D. Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi

Câu 5: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất?

- A. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản
- B. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c phong kiến..
- C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản
- D. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn

Câu 6: Tình hình thế giới sau chiến tranh đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam ra sao?

- A. Các tổ chức trị lần lượt được thành lập, sự ra đời Đệ tam quốc tế lãnh đạo cách mạng thắng lợi
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng nhất là phong trào công nhân ở nước Nga theo con đường vô sản





- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới.
- D. Đảng cộng sản ở các nước Pháp, Trung Quốc lần lượt thành lập thúc đẩy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

Câu 7: Cho biết mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919 - 1926?

- A-Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ..
- B- Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo
- C-Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925)
- D-Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp

Câu 8: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân?

- A. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc
- B. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu
- C. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội...tổng bãi công
- D. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác..

Câu 9: Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản
- B. Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
- C. Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta..
- D. Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân

Câu 10: Cho biết đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925?

- A. Phong trào thể hiện ý thức chính trị.
- B. Phong trào thể hiện ý thức về quyền lợi kinh tế.
- C. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi chính trị và kinh tế có ý thức.
- D. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nên còn mang tính tự phát..

Câu 11: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. 1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
- B. 6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
- C. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng vô sản...





D. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

Câu 12: Tại sao tổ chức Tân Việt cách mạng đảng bị phân hóa theo hai khuynh hướng?

- A. Do hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin có ảnh hưởng mạnh mẽ..
- B. Do nội bộ của Tân Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cách mạng và tư tưởng cải lương cuối cùng quan điểm vô sản chiếm ưu thế
- C. Do một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt chuyển sang gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Do đa số đảng viên của Tân Việt muốn thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác- Lênin.

Câu 13: Mục tiêu của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng là gì?

- A. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.
- B. Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
- C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền...
- D. Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập

Câu 14: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự?

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
- B. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.
- D. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn..

Câu 15: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1926-1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam...
- B. Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.
- C. Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời 1930.
- D. Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác- Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.

Câu 16: Tại sao có hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930?

- A. 1929 do phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.
- B. Do chủ nghĩa Mác- Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản
- C. Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng..
- D. Do sự quan tâm của Quốc Tế cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.

Câu 17: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?

- A. Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam..
- B. Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.
- C. Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.





D. Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

Câu 18: Trong nội dung Luận cương có một số nhược điểm hạn chế gì?

- A. Nhược điểm mang tính chất “ hữu khuynh” giáo điều.
- B. Nặng về đấu tranh giai cấp, động lực chính cách mạng là công nông..
- C. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.
- D. Chưa thấy được vị trí và vai trò của cách mạng Việt Nam

Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì?

- A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam..
- B. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.
- C. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.
- D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

Câu 20: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian?

- A. Tháng 3- 1930.
- B. Tháng 7- 1930.
- C. Tháng 10- 1930..
- D. Tháng 11- 1930.

Câu 21: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?

- A. Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào tất cả các nước thuộc địa.
- B. Đời sống nhân dân thuộc địa càng cơ cực, đói khổ.
- C. Kinh tế suy sụp tiêu điều, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực..

Câu 22: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?

- A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến...
- D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

Câu 23: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là?

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”..
- B. “Tự do dân chủ” và “cơm áo hòa bình”.
- C. “Giải phóng dân tộc” và “tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.
- D. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít, chống chiến tranh”.

Câu 24: Nguyên nhân nào làm cho phong trào ở Nghệ - Tĩnh lên cao?

- A. Vì Nghệ - Tĩnh đã lập được chính quyền xô viết.





- B. Vì Nghệ - Tĩnh có tổ chức cộng sản và cơ sở đảng khá mạnh..
- C. Vì nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.
- D. Vì cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy ở Nghệ - Tĩnh là trung tâm kỹ nghệ lớn nhất ở Việt Nam.

Câu 25: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

- A. Thể hiện rõ bản chất cách mạng. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân...
- B. Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.
- C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập
- D. Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 26. Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện?

- A. Triệu tập Đông Dương đại hội.
- B. Vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội..
- C. Thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.
- D. Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

Câu 27. Cuộc mít tinh lớn của hai vạn rưỡi người tại quảng trường Nhà Đấu Xảo - Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp?

- A. Kỷ niệm ngày thành lập Đảng.
- B. Kỷ niệm này Quốc Tế Lao Động..
- C. Kỷ niệm Xô Viết Nghệ - Tĩnh.
- D. Kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 28. Đảng cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là?

- A. Đánh đổ Đế quốc Pháp.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai..
- C. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- D. Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính là phát xít Nhật.

Câu 29. Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, có một cuốn sách chính trị phổ thông được lưu hành rộng rãi nhằm giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lênin và chính sách của Đảng. Cuốn sách đó là?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.
- C. Đề cương văn hoá Việt Nam.
- D. Vấn đề dân cày..

Câu 30. Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.





- B. Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng..
- C. Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.
- D. Đảng cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

Câu 31. Lý do chuyển hướng chủ trương cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939 là?

- A. Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng Sản
- B. Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi..
- C. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.
- D. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.

Câu 32. Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chủ yếu là?

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.
- C. Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp..
- D. Liên minh tư sản và địa chủ.

Câu 33. Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh quần chúng năm 1938 là?

- A. Phong trào Đông Dương đại hội.
- B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai.
- C. Cuộc mít tinh của 2,5 vạn người tại Nhà Đấu Xảo – Hà Nội..
- D. Phong trào đón Gôđa và Brêviê.

Câu 34. Ngay từ năm 1936 Đảng đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi?

- A. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương..
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 35. Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?

- A. Bí mật, bất hợp pháp.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.
- D. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai..

Câu 36. Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.
- B. Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.
- C. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.
- D. Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945..

Câu 37. Đảng phát động phong trào “Đông Dương đại hội” để?

- A. Mua sắm vũ khí, chuẩn bị khởi nghĩa.
- B. Thu nhập nguyện vọng của dân, chuẩn bị triệu tập Đông Dương đại hội..
- C. Thành lập lực lượng vũ trang.
- D. Chuẩn bị hội nghị Genève.





Câu 38. Đến tháng 3/1938, Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành?

- A. Mặt trận dân tộc phản đế đồng minh.
- B. Hội phản đế đồng minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương..

Câu 39. Những tờ báo của Đảng ra công khai trong giai đoạn 1936-1939 là?

- A. Cứu quốc, Giải phóng, Thanh niên.
- B. Dân chúng, Lao động, Tin tức.
- C. Nhân dân, Người lao động, Chuông rè.
- D. Người cùng khổ, Nhân đạo, Sự thật.

Câu 40. Trong giai đoạn 1936-1939, Đảng ta đã xác định kẻ thù?

- A. Tư sản & địa chủ.
- B. Đế quốc & phong kiến.
- C. Bọn thực dân Pháp phản động tại Đông Dương..
- D. Bọn thực dân Pháp.

Câu 41. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã?

- A. Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới..
- B. Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.
- C. Liên minh với Nhật để chống Pháp.
- D. Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 42. Nội dung quan trọng nhất của Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 là?

- A. Nhật là kẻ thù chủ yếu.
- B. Hai nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất và giải phóng dân tộc.
- C. Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ chủ yếu.
- D. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu..

Câu 43. Nội dung nào không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6?

- A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Nhật là kẻ thù chủ yếu.

Câu 44. Hội nghị lần 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập?

- A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương..
- C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 45. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ..





C. Binh biến Đô Lương.

D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

Câu 46. Trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 Đảng ta đã xác định kẻ thù là?

A. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

B. Bọn đế quốc và phát xít..

C. Bọn thực dân và phong kiến.

D. Bọn phát xít Nhật.

Câu 47. Hội nghị trung ương Đảng lần 6 được triệu tập vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Ngày 19/5/1941 tại Bà Điểm, Hóc Môn.

B. Ngày 15/9/1939 tại Pắc Bó, Cao Bằng.

C. Ngày 6/11/1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn..

D. Ngày 10/5/1940 tại Đình Bảng, Bắc Ninh.

Câu 48. Hội nghị trung ương Đảng lần 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì?

A. Giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.

C. Đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.

D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc..

Câu 49. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào thời gian nào sau đây?

A. Ngày 22/9/1940.

B. Ngày 27/9 /1940.

C. Ngày 23/11/1940.

D. Ngày 13/1/1941.

Câu 50. Nguyên nhân chung dẫn tới sự thất bại của ba sự kiện: khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương là?

A. Lực lượng vũ trang còn non yếu.

B. Lực lượng cách mạng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ.

C. Quân chúng chưa tham gia vào các cuộc khởi nghĩa.

D. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị đầy đủ

Câu 51. Vào ngày 22/9/1940, sự kiện gì đã xảy ra tại Việt Nam?

A. Nhật đảo chính Pháp.

B. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

C. Nam Kỳ khởi nghĩa.

D. Nhật tấn công Lạng Sơn

Câu 52. Thủ đoạn chính trị của Nhật khi vào Việt Nam là?

A. Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Nhật.

B. Dùng thủ đoạn lừa bịp để nhân dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”.

C. Pháp và Nhật cùng giúp đỡ dân tộc Việt Nam.

D. Tuyên truyền “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á”, sức mạnh vô địch của người Nhật.





Câu 53. “...Bị tước đoạt đến hạt gạo mà họ năm nắng, mười sương mới kiếm được, hay mảnh vải mà họ phải thức khuya dậy sớm để dệt thành, họ sống cầm hơi với hóp cháo cám nhạt, và trần mình chịu rét lúc đêm đông.” Đó là nhận định của SGK lớp 12, tập II về tình cảnh của người nông dân Việt Nam trong thời kì?

- A. Trước khi thành lập Đảng.
- B. Thời kì 1930-1931.
- C. Sau cách mạng tháng Tám 1945.
- D. Thời kì 1939-1945.

Câu 54. Sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
- B. Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.
- C. Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng..
- D. Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

Câu 55. “Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”. Đoạn văn trên được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào?

- A. Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939).
- B. Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)
- C. Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau hội nghị trung ương lần thứ 8.
- D. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 56. Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 57. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6..
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cũng cố được khối đoàn kết nhân dân.

Câu 58. Hội nghị trung ương Đảng lần 8 được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Ngày 10/5/1941 - Lạng Sơn.
- B. Ngày 6/11/1939 – Tân Trào.
- C. Ngày 10/5/1941 – Cao Bằng
- D. Ngày 28/1/1941 – Tuyên Quang.





Câu 59. Tại Hội nghị trung ương Đảng lần 8, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt nam là gì?

- A. Giải phóng dân tộc..
- B. Cách mạng ruộng đất.
- C. Thành lập Mặt trận Việt Minh.
- D. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 60. Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8?

- A. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- D. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

Câu 61. Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

- A. Tháng 8/1945, trước cách mạng tháng Tám.
- B. Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.
- C. Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.
- D. Ngày 13/8/1942, trước khi Bác lên đường sang Trung Quốc..

Câu 62. Ai là người chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên Truyền Giải Phóng Quân?

- A. Hoàng Sâm.
- B. Trường Chinh.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Võ Văn Kiệt.

Câu 63. “Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù duy nhất và trước mắt là?

- A. Tưởng
- B. Pháp
- C. Mỹ
- D. Nhật

Câu 64 Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào thời gian nào?

- A. Ngày 2/5/1945.
- B. Ngày 1/8/1945.
- C. Ngày 4/6/1945..
- D. Ngày 6/4/1945.

Câu 65. Ngay khi nghe tin chính phủ Nhật Đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng đã họp hội nghị toàn quốc vào ngày?

- A. 6/11/1940 ở Bắc Ninh.
- B. 13/8/1945 ở Tân Trào
- C. 6/11/1939 ở Hóc Môn.
- D. 10/5/1941 ở Pắc Bó.

Câu 66. Hội nghị toàn quốc của Đảng đã có một quyết định vô cùng quan trọng. Đó là?





- A. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa

Câu 67. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập?

- A. Chính phủ liên hiệp quốc dân.
- B. Ủy ban lâm thời khu giải phóng.
- C. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam..
- D. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 68. Đội Cứu quốc quân ra đời, đó là sự hợp nhất giữa hai tổ chức vũ trang nào?

- A. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.
- B. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- C. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.
- D. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên

Câu 69. Việc xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức nào?

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Đội Cứu quốc quân
- C. Đội du kích Thái Nguyên.
- D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 70. Tổng bộ Việt Minh đã chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân “Sắm vũ khí đuổi thù chung” vào thời gian nào?

- A. 5/7/1944.
- B. 16/8/1945.
- C. 7/5/1944
- D. 13/8/1945.

Câu 71. Đội Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

- A. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.
- B. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân
- C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.
- D. Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

Câu 72. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong?

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).
- B. Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).
- D. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

Câu 73. Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?





- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.
- B. Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc (13 đến 15/8/1945)
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào.
- D. Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9/3/1945.

Câu 74. Nơi thí điểm xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là?

- A. Hà Nội.
- B. Tuyên Quang.
- C. Cao Bằng..
- D. Thái Nguyên.

Câu 75. Mặt trận Việt Minh ra đời vào thời gian nào?

- A. Tháng 10/1930.
- B. Tháng 7/1935.
- C. Tháng 6/1936.
- D. Tháng 5/1941..

Câu 76. Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là?

- A. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- B. Mâu thuẫn Pháp - Nhật càng lúc càng gay gắt.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai..
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 77. Cách mạng tháng Tám diễn ra trong vòng?

- A. Một tháng.
- B. Hai tháng.
- C. 15 ngày..
- D. 20 ngày.

Câu 78. Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền từ tay Nhật đã diễn ra trong khoảng thời gian?

- A. Từ 9/3 đến 14/8/1945.
- B. Từ 14/8 đến 28/8/1945..
- C. Từ 28/8 đến 15/9/1945.
- D. Từ 14/8 đến 2/9/1945.

Câu 79. Cách mạng tháng Tám 1945 giành được thắng lợi đầu tiên ở?

- A. Hà Nội.
- B. Huế.
- C. Sài Gòn.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam..

Câu 80. Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là?

- A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.





D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới..

Câu 81. “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch.
- B. Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Thư của Hồ Chủ Tịch gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa..
- D. Lời “Hịch” của Mặt trận Việt Minh.

Câu 82. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là?

- A. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
- B. Liên minh công nông vững chắc.
- C. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
- D. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 83. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói khủng khiếp của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do?

- A. Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.
- B. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu..
- C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.
- D. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

Câu 84. Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp xử bắn tại?

- A. Tây Ninh.
- B. Long An.
- C. Hóc Môn.
- D. Côn Đảo..

Câu 85. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
- D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

Câu 86. Khó khăn lớn nhất của đất nước ta sau cách mạng tháng Tám gì?

- A. Hai mươi vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật nhưng lại nuôi dã tâm lật đổ chính quyền cách mạng.
- B. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta..
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- D. Các tổ chức phản cách mạng ra sức chống phá cách mạng.

Câu 87. Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế?

- A. Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.
- B. Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”





- C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

Câu 89. Mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với nước ta sau cách mạng tháng Tám là?

- A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.
- B. Đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.
- C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam

Câu 90. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 - 1946 là gì?

- A. Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- B. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới..

Câu 91. Sau 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là?

- A. Tưởng.
- B. Anh.
- C. Pháp
- D. Nhật

Câu 92. Được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã tấn công Sài Gòn - mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần hai vào ngày?

- A. 15/9/1945
- B. 23/1/1940
- C. 23/9/1945.
- D. 23/9/1946

Câu 93. Nam Bộ kháng chiến bắt đầu vào ngày tháng năm nào? Tại đâu?

- A. 15/9/1945 - Huế.
- B. 23/11/1940 - Cần Thơ.
- C. 23/9/1945 - Sài Gòn
- D. 23/9/1946 - Bến Tre.

Câu 94. Bản nhạc nào động viên nhân dân miền Nam đứng lên kháng chiến chống Pháp xâm lược lần hai?

- A. Nam Bộ kháng chiến
- B. Sài Gòn quật khởi.
- C. Giải phóng miền Nam.
- D. Tiến quân ca.

Câu 95. “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Phạm Văn Đồng.





- C. Trường Chinh.
- D. Tôn Đức Thắng.

Câu 96. Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi?

- A. Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất..
- B. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.
- C. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
- D. Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

Câu 97. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là?

- A. Ngày 6/1/1946
- B. Ngày 2/3/1946.
- C. Ngày 2/9/1945.
- D. Ngày 8/9/1945.

Câu 98. Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được thành lập vào thời gian nào?

- A. Ngày 2/9/1945.
- B. Ngày 2/3/1946..
- C. Ngày 6/1/1946.
- D. Ngày 20/9/1945.

Câu 99. Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào?

- A. “Quỹ độc lập”
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tăng gia sản xuất”.
- D. “Không một tác đất bỏ hoang”.

Câu 100. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam với sự hậu thuẫn của?

- A. Quân đội Mỹ.
- B. Quân đội Anh
- C. Quân đội Tưởng.
- D. Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

Câu 101. Nha bình dân học vụ được Hồ Chủ Tịch thành lập vào ngày tháng năm nào?

- A. 8/9/1945..
- B. 9/8/1945.
- C. 8/9/1946.
- D. 6/1/1946.

Câu 102. Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?

- A. 80% cử tri _ 452 đại biểu.
- B. 98% cử tri _ 350 đại biểu.
- C. 90% cử tri _ 333 đại biểu.
- D. 50% cử tri _ 430 đại biểu.





Câu 103. Đồng tiền đầu tiên của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà chính thức lưu hành vào?

- A. Ngày 2/3/1946.
- B. Ngày 2/9/1945.
- C. Ngày 6/1/1946.
- D. Ngày 23/11/1946

Câu 104. Hãy kể tên hai chính đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng?

- A. Đại Việt, Việt Quốc.
- B. Việt Quốc, Việt Cách
- C. Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.
- D. Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

Câu 105. Ai là Chủ tịch nước trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến?

- A. Nguyễn Hải Thần.
- B. Huỳnh Thúc Kháng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Tôn Đức Thắng.

Câu 106. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà được ban hành vào thời gian nào?

- A. 9/1945.
- B. 11/1940.
- C. 11/1946
- D. 5/1954.

Câu 107. Ngày 5/9/1945 chính phủ ta đã ra sắc lệnh giải tán hai chính Đảng phản động, tay sai của phát xít Nhật?

- A. Tân Việt Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng.
- B. Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng..
- C. Đảng Lập Hiến, Đảng Thanh Niên.
- D. Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Câu 108. Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- B. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.
- C. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam
- D. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

Câu 109. Bản tạm ước Việt – Pháp được kí kết vào thời gian nào? Tại đâu?

- A. Ngày 14/9/1946 - Pari
- B. Ngày 6/3/1946 - Hà Nội.
- C. Ngày 6/3/1946 - Pari.
- D. Ngày 14/9/1946 - Hà Nội.

Câu 110. Nội dung của bản Tạm ước Việt – Pháp là?





- A. Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam..
- B. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- D. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

Câu 111. Hiệp định Việt – Pháp được kí kết vào ngày?

- A. 16/3/1946.
- B. 6/3/1945.
- C. 6/3/1946..
- D. 28/2/1946.

Câu 112. Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ?

- A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.
- D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ

Câu 113. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ nhằm?

- A. Chăm lo công cuộc chống nạn mù chữ
- B. Chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút...
- C. Giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức cách mạng cho nhân dân.
- D. Chăn lo đời sống nhân dân.

Câu 114. Ngày 18 và 19/12/1946 Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

- A. Quyết định ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- B. Phát động toàn quốc kháng chiến và đề ra đường lối kháng chiến..
- C. Quyết định ủng hộ dân nhân miền Nam kháng Pháp.
- D. Hoà hoãn với Pháp để kí Hiệp định Fontainebleau.

Câu 115. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 19/12/1946
- B. Ngày 22/12/1944.
- C. Ngày 2/9/1945.
- D. Ngày 23/9/1945.

Câu 116. “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là lời nói của?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Tổng Bí thư Trường Chinh.
- C. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.
- D. Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

Câu 117 “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?





- A. Tuyên ngôn độc lập.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến..
- C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.
- D. Hịch Việt Minh.

Câu 118. Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc là?

- A. Quân ta khiêu khích Pháp.
- B. Pháp gửi tới hậu thư buộc ta phải đầu hàng
- C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.
- D. Hội nghị Fontainebleau thất bại.

Câu 119. Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” do ai ban hành? Vào ngày tháng năm nào?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh - 19/12/1946.
- B. Đại hội Đảng lần II - 2/1951.
- C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng - 22/12/1946..
- D. Trung ương Đảng - 22/2/1947.

Câu 120. Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là?

- A. Tối 19/2/196, công nhân nhà máy Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện..
- B. Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.
- C. Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.
- D. Pháp ném bom Hà Nội.

Câu 121. Lực lượng nào của ta giữ vai trò chủ yếu khi tiến hành cuộc chiến đấu ở Hà Nội?

- A. Trung đoàn Thủ đô
- B. Việt Nam giải phóng quân.
- C. Vệ quốc quân.
- D. Cứu quốc quân.

Câu 122. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ Tịch đối với?

- A. Đội Cứu quốc quân.
- B. Trung đoàn Thủ Đô.
- C. Việt Nam giải phóng quân.
- D. Vệ Quốc Quân.

Câu 123. Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội diễn ra trong thời gian nào?

- A. 19/12/1946 - 17/2/1947.
- B. 19/12/1945 - 17/12/1947.
- C. 23/9/1945 - 17/2/1946.
- D. 6/3/1946 - 19/12/1946.

Câu 124. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược đã bùng nổ do?

- A. Quân Pháp được quân Anh che chở nên đã nổ súng xâm lược nước ta.
- B. Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.
- C. Những hành động ngang ngược của Tưởng và tay sai.





D. Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp

Câu 125. Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Trường Chinh.

Câu 126. Bản chỉ thị “Tòan dân kháng chiến” của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946) trình bày vấn đề gì?

- A. Kêu gọi toàn dân tham gia kháng chiến chống Pháp.
- B. Khái quát những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến chống Pháp..
- C. Biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của trung đoàn thủ đô.
- D. Kêu gọi các nước trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

Câu 127. Ngày toàn quốc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược trở lại?

- A. Ngày 23/9/1945.
- B. Ngày 19/12/1946
- C. Ngày 20/12/1946.
- D. Ngày 22/12/1946.

Câu 128. Địa danh tiêu biểu cho cả nước trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến?

- A. Sài Gòn – Chợ Lớn.
- B. Thủ đô Hà Nội.
- C. Hải Phòng.
- D. Nam Định

Câu 129. Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu đông 1947 vì?

- A. Pháp chuyển từ chiến lược “tầm ăn dâu” sang chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- B. Pháp vừa nhận được viện binh.
- C. Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- D. Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

Câu 130. Số lượng quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là?

- A. Hơn 6000 tên.
- B. Hơn 8300 tên.
- C. Hơn 10000 tên.
- D. 16.200 tên.

Câu 131. Thực dân Pháp huy động 12000 quân tấn công Việt Bắc vào ngày?

- A. Ngày 7/10/1946.
- B. Ngày 7/10/1947..
- C. Ngày 17/10/1947.





D. Ngày 7/10/1948.

Câu 132. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được ở chiến dịch Việt Bắc – thu đông là?

- A. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
- B. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
- D. Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta

Câu 133. Hãy xác định tên của viên tướng Pháp đã đề ra kế hoạch tấn công Việt Bắc 1947?

- A. Đácgiăngliơ.
- B. Bôlaec.
- C. Rove.
- D. Đolát đơ Tátxinhi

Câu 134. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là?

- A. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
- B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động..
- C. Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 135. Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Biên Giới 1950
- C. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- D. Chiến dịch Hoà Bình 1952.

Câu 136. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950 là?

- A. Đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
- B. Khai thông biên giới Việt Trung với chiều dài 750km..
- C. Nối liền căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
- D. Ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 137. Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích?

- A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

Câu 138. Chiến dịch Biên Giới bắt đầu vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Ngày 16/9/1950 – Đông Khê..
- B. Ngày 16/9/1950 – Thất Khê.
- C. Ngày 6/9/1950 – Cao Bằng.
- D. Ngày 22/10/1950 – Lạng Sơn.

Câu 139. Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kép như thế nào?

- A. Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.





- B. Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.
C. Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về..
D. Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

Câu 140. Từ ngày 10 đến ngày 22/10/1950 Pháp đã rút khỏi những vị trí nào trên con đường số 4?

- A. Thất Khê, Chiêm Hóa, Đại Thi, Nghĩa Lộ, Lộc Bình.
B. Thất Khê, Đông Khê, Đồng Đăng, Lộc Bình, Điện Biên.
C. Tiên Yên, Na Sầm, Lạng Sơn, An Châu, Đình Lập, Bắc Cạn.
D. Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu

Câu 141. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Thời gian nào?

- A. Bắc Sơn – 1940.
B. Điện Biên Phủ - 1954.
C. Bến Tre – 1960.
D. Tuyên Quang – 1951

Câu 142. Từ năm 1951, Đảng đã ra hoạt động công khai với tên gọi mới là?

- A. Đảng cộng sản Việt Nam.
B. Việt Nam cộng sản Đảng.
C. Đảng Lao Động Việt Nam
D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 143. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?

- A. Năm 1950.
B. Năm 1951.
C. Năm 1952
D. Năm 1953.

Câu 144. Xếp theo thứ tự thời gian nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang trong thời kì chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nam Kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương.
B. Đô Lương, Bắc Sơn, Nam Kỳ.
C. Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ.
D. Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương..

Câu 145: Nava được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vào thời gian nào?

- A. 7 – 5 – 1953. B. 5 – 7 – 1954 C. 5 – 5 – 1953 D. 7 – 5 – 1954

Câu 146: Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Nava là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc
C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam - Bắc
D. Phòng ngự chiếm lược ở hai miền Bắc - Nam

Câu 147: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang





- B. Điện Biên Phủ, Thakhet, Plây-Cu, Luôngphabang
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Luôngphabang.
- D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Sầm Nưa

Câu 148: NaVa quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh vào thời gian nào?

- A. 10 – 12 – 1953.
- B. 3 – 12 – 1953
- C. 7 – 5 – 1953.
- D. 4 – 12 – 1953.

Câu 149: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu
- C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 - 1954

Câu 150: Khẩu hiệu nào do Đảng và chính phủ nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Túc chiến, túc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch
- B. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng
- C. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ
- D. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp

Câu 151: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày đêm?

- A. 54 ngày đêm.
- B. 55 ngày đêm.
- C. 56 ngày đêm
- D. 57 ngày đêm.

Câu 152: Trong các nội dung sau, nội dung nào không nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
- C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
- D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình..

Câu 153. Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào tháng năm nào?

- A. 20 – 7 – 1953
- B. 21 – 7 – 1953
- C. 20 – 7 – 1954
- D. 21 – 7 – 1954.

Câu 154: Hãy cho biết câu nói sau đây của ai: “ lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh...”?

- A. Võ Nguyên Giáp.





- B. Trường Chinh.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh..
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 155: Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng vào tháng năm nào?

- A. 10 – 10 – 1954.
- B. 01 – 01 – 1955.
- C. 16 – 5 – 1955.
- D. 22 – 5 – 1955.

Câu 156: Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.
- B. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.
- C. Tiến hành CM DTDC
- D. Không phải các nhiệm vụ trên.

Câu 157: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A. Có vai trò quan trọng nhất.
- B. Có vai trò cơ bản nhất.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp..
- D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 158: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng vào thời gian nào?

- A. 22 – 5 – 1955.
- B. 16 – 5 – 1955
- C. 01 – 01 – 1955.
- D. 10 – 10 – 1954.

Câu 159: Đầu năm 1955, khi đã đứng vững ở miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào?

- A. “tố cộng”, “diệt cộng”
- B. “bài phong”, “đả thực”, “diệt cộng ”.
- C. “tiêu diệt cộng sản không thương tiếc”.
- D. “thà bắn nhầm hơn bỏ sót”.

Câu 160: Ngày 01 – 12 – 1958 Mỹ Diệm đã gây vụ tàn sát nào làm chết hơn 1000 người dân?

- A. Chợ Được.
- B. Hương Điền.
- C. Vĩnh Trinh.
- D. Phú Lợi

Câu 161: Chính sách nào của Mỹ Diệm được thực hiện trong chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam?

- A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.
- B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.





C. Mở chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, thi hành “luật 10 – 59”, lê máy chém khắp miền Nam.

D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.

Câu 162: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệm bằng hình thức chủ yếu nào?

A. Đấu tranh vũ trang.

B. Đấu tranh chính trị, hòa bình

C. Dùng bạo lực cách mạng.

D. Đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị hòa bình.

Câu 163: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960 là gì?

A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Đảng về đường lối CM miền Nam

C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.

D. Mỹ Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59 lê máy chém đi khắp miền Nam làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề

Câu 164: Nội dung của Hội nghị TW Đảng lần thứ XV đầu năm 1959 là gì?

A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.

B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang.

D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 165: Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?

A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960)

Câu 166: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng Khởi” là gì?

A. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm..

B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Câu 167: “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ?

A. Phản ứng linh hoạt

B. Ngăn đe thực tế.





C. Bên miệng hố chiến tranh.

D. Chính sách thực lực.

Câu 168: Bình định miền Nam trong 18 tháng, là nội dung của kế hoạch nào sau đây?

A. Kế hoạch Stalây Taylo

B. Kế hoạch Johnson Mac-namara.

C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

D. Kế hoạch Stalây Taylo và Johnson Mac-Namara.

Câu 169: Trọng tâm của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Dồn dân vào áp chiến lược.

B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Bình định miền Nam.

D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Câu 170: Chiến thắng Ấp Bắc diễn ra vào thời gian nào?

A. 01- 01- 1963.

B. 01- 02- 1963.

C. 02- 01- 1963

D. 03- 01- 1963.

Câu 171: Ngày 02- 12- 1964 quân dân miền Nam đã giành thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Ba Rày.

B. Chiến thắng Bình Giả..

C. Chiến thắng Ba Gia.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 172: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ?

A. Ấp Bắc.

B. Bình Giả

C. Đồng Xoài.

D. Ba Gia.

Câu 173: Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của nhân dân miền Nam năm 1963 là?

A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni phật tử Huế (08- 5- 1963).

B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn.

C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16- 6- 1963)..

D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

Câu 174: Ngày 01- 11- 1963 là ngày gì?

A. Tổng thống Kennodi bị ám sát.

B. Johnson lên nắm chính quyền.

C. Kế hoạch Johnson Mac Namara được thông qua.

D. Ngô Đình Diệm bị lật đổ

Câu 175: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?





- A. Lực lượng quân nguy.
- B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ
- C. Lực lượng quân chư hầu.
- D. Lực lượng quân nguy và chư hầu.

Câu 176: Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ..
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 177: Chiến thắng Vạn Tường (18- 8- 1968) đã chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang CM miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
- C. Quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. CM miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “chiến tranh cục bộ” của Mỹ

Câu 178: Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 của Mỹ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?

- A. 4 tháng với 450 cuộc hành quân.
- B. 4 tháng với 540 cuộc hành quân.
- C. 6 tháng với 450 cuộc hành quân.
- D. 7 tháng với 540 cuộc hành quân.

Câu 179: Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966- 1967 vào Đông nam bộ là cuộc hành quân nào?

- A. Atonbôr.
- B. Xêđanphôn
- C. Gian Xơxity.
- D. Cuộc hành quân ánh sáng sao.

Câu 180: Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”?

- A. Chiến thắng Vạn Tường
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

Câu 181: Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Ba Rài.
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Chiến thắng mùa khô 1965-1966, 1966-1967





Câu 182: “Đánh sập nguy quân, nguy quyền giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mỹ phải đàm phán rút quân về nước”. Đó là mục tiêu của ta trong?

- A. Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.
- D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Câu 183: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta
- D. Dán một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

Câu 184: Năm 1969 Níchxơn đề ra chiến lược toàn cầu mang tên?

- A. Bên miệng hố chiến tranh.
- B. Phản ứng linh hoạt.
- C. Học thuyết Níchxơn.
- D. Ngăn đe thực tế

Câu 185: Điểm khác nhau giữa chiến tranh đặc biệt và “Việt nam hóa chiến tranh” là gì?

- A. Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.
- B. Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mỹ
- C. Dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.
- D. Sử dụng lực lượng chủ yếu là quân nguy.

Câu 186: Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mỹ đã thực hiện biện pháp nào?

- A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách “bình định”.
- B. Tăng đầu tư vốn, kỹ thuật phát triển kinh tế miền Nam.
- C. Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại
- D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 187: Ngày 06-06-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?

- A. Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị Pari.
- B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông dương.
- C. Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai.
- D. Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời..

Câu 188: Để mở đầu cho cuộc tổng tiến công chiến 1972, quân ta đã tấn công vào nơi nào?

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Quảng Trị..





Câu 189: Trong cuộc đấu tranh chính trị chống “Việt nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam, lực lượng đóng vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp nào?

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên
- C. Nông dân.
- D. Tăng ni, Phật tử.

Câu 190: Cuộc tiến công chiến lược 1972, được bắt đầu và kết thúc trong thời gian nào?

- A. Từ 03-1972 đến cuối 5-1972.
- B. Từ 03-1972 đến cuối 6-1972
- C. Từ 03-1972 đến cuối 7-1972.
- D. Từ 03-1972 đến cuối 8-1972.

Câu 191: Ý nghĩa nào sau đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

- A. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- B. Giáng một đòn mạnh vào quân ngụy và quốc sách “bình định” của Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Buộc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền bắc 12 ngày đêm..
- D. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 192: “Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng là con đường bạo lực”. Câu nói trên được nêu ra trong hội nghị nào?

- A. Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (01-1959).
- B. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973)..
- C. Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10-1973).
- D. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-01-1975).

Câu 193: Với chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

- A. Giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.
- B. Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1976.
- C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
- D. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”..

Câu 194: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là?

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Tinh thần địch hốt hoảng mất khả năng chiến đấu.
- C. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ từ chuyển sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam
- D. Là thắng lợi lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Câu 195: Sau thất bại chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch lùi về phòng thủ ở đâu?

- A. Ở Cam Ranh.





- B. Ở Nha rang.
- C. Ở Phan Rang
- D. Ở Xuân Lộc.

Câu 196: “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa...” Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

- A. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973).
- B. Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).
- C. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.
- D. Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975

Câu 197: Mốc mở đầu và kết thúc của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.
- B. Từ 9-4 đến 30-4-1975.
- C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
- D. Từ 4-3 đến 02-5-1975

Câu 198: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là gì?

- A. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc..
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.
- D. Ở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

Câu 199: Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.
- B. Từ 26-4 đến 30-4-1975
- C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
- D. Từ 19-3 đến 02-5-1975.

Câu 200: Chiến dịch Huế - Đà Nẵng: mốc mở đầu và kết thúc?

- A. Từ 4-3 đến 29-3.
- B. Từ 19-3 đến 29-3-1975
- C. Từ 19-3 đến 28-3-1975.
- D. Từ 4-3 đến 28-3 1975.

Câu 201: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”: Đó là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Tây nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh..
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 202: Xuân Lộc, một căn cứ trọng điểm của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông, đã bị thất thủ vào thời gian nào?

- A. 9 – 4 - 1975.
- B. 21 – 4 -1975





C. 16 – 4 - 1975.

D. 17 – 4 - 1975.

Câu 203: Ghi sự kiện vào các mốc thời gian sau đây cho phù hợp?

A. Ngày 4 - 3 - 1975

B. Ngày 10 - 3 - 1975

C. Ngày 14 - 3 - 1975

D. Ngày 24 - 3 - 1975

Câu 204: Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng

C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương

Câu 205: Sau đại thắng mùa xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục kinh tế.

B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam

C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

Câu 206: Đại hội V của Đảng khẳng định điều gì?

A. Thực hiện đường lối cách mạng XHCN được vạch ra từ Đại hội IV

B. Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

C. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 207: Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam họp vào thời gian nào?

A. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1985

B. Từ ngày 10 đến ngày 18/12/1986

C. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986.

D. Từ ngày 20 đến ngày 25/12/1986

Câu 207: Mục tiêu Ba chương trình kinh tế “lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu” được đề ra tại đại hội Đảng nào?

A. Đại hội IV.

B. Đại hội V

C. Đại hội VI

D. Đại hội VII

Câu 208: Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng VI là gì?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

B. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

C. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường





D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước

www.hoc247.net



HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.

